

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 31 tháng 08 năm 2013**

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 05 tháng 09 năm 2013
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính tháng 08/2013

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/08/13)	Số đầu năm (01/01/13)
A. TÀI SẢN				
1.	Tiền gửi ngân hàng	110	229 820 562 790	112 905 841 976
2.	Đầu tư chứng khoán	120	1 965 600 000	2 103 400 000
	2.1. Giá gốc chứng khoán		2 831 448 813	2 831 448 813
	2.2. Chính lệch đánh giá tại		(865 848 813)	(728 048 813)
3.	Đầu tư khác	121	50 000 000 000	152 000 000 000
4.	Phải thu hoạt động đầu tư	130	5 933 333 333	5 733 722 222
5.	Phải thu khác	131	1 897 697 491	659 064 200
	TỔNG TÀI SẢN	200	289 617 193 614	273 402 028 398
B. NGUỒN VỐN				
I.	Nợ phải trả	300	278 284 765	307 744 400
1.	Vay ngắn hạn	310		
2.	Phải trả hoạt động đầu tư	311		
3.	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312	118 370 000	125 685 000
4.	Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314		
5.	Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315	139 914 765	132 059 400
6.	Phải trả khác	318	20 000 000	50 000 000
II.	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	289 338 908 849	273 094 283 998
1.	Vốn góp của các nhà đầu tư	410	240 080 000 000	240 080 000 000
1.1.	Vốn góp	411	240 080 000 000	240 080 000 000
1.2.	Thặng dư vốn	412		
2.	Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	49 258 908 849	33 014 283 998
	TỔNG NGUỒN VỐN	430	289 617 193 614	273 402 028 398

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ (31/08/13)	Số đầu năm (01/01/13)
1.	Nợ khó đòi đã xử lý			
2.	Ngoại tệ các loại			
3.	Chứng khoán theo mệnh giá		1 300 000 000	1 300 000 000

Ngân hàng **Standard Chartered (Việt Nam)**
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 05 tháng 09 năm 2013
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ
ACB
Phạm Trâm Như Nguyễn
TP. Hồ Chí Minh
Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**

Tháng 08 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:
5. Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 05 tháng 09 năm 2013
Báo cáo tài chính tháng 08/2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (Năm 2013)		Năm trước năm báo cáo (Năm 2012)	
		Số phát sinh kỳ báo cáo (Tháng 08/2013)	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Tháng 08/2012)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định KQHD đã thực hiện					
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	1 918 281 868	17 594 526 151	3 129 459 428	24 794 969 689
1. Có tức được nhận	11		123 630 000		
2. Lãi trái phiếu được nhận	12				
3. Lãi tiền gửi được nhận	13	1 354 342 415	7 082 428 703	1 532 101	6 845 562 392
4. Thu nhập bán chứng khoán	14				
5. Các khoản thu nhập khác	18	563 939 453	10 388 467 448	3 127 927 327	17 949 407 297
II. Chi phí	30	140 156 590	1 212 101 300	136 723 930	1 051 376 228
1. Phí quản lý quỹ	31	120 616 177	942 384 593	116 956 060	902 194 465
2. Phí lưu ký, giám sát	32	19 352 321	151 207 066	18 712 970	144 351 113
2.1 Phí lưu ký tại Ngân hàng giám sát		19 298 588	150 781 534	18 712 970	144 351 113
2.2 Phí lưu ký tại TTLKCK Việt Nam		53 733	425 532		
3. Chi phí họp, đại hội	33		42 598 770		
4. Chi phí kiểm toán	34		21 862 300		3 409 450
5. Chi phí tư vấn định giá	35				
6. Các loại chi phí khác	38	188 092	54 048 571	1 054 900	1 421 200
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	1 778 125 278	16 382 424 851	2 992 735 498	23 743 593 461
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I. Thu nhập	60		200 200 000		2 581 040
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61		200 200 000		2 581 040
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II. Chi phí	70	31 200 000	338 000 000	484 367 753	484 367 753
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	31 200 000	338 000 000	484 367 753	484 367 753
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	(31 200 000)	(137 800 000)	(484 367 753)	(481 786 713)
C. Tổng lợi nhuận ròng		1 746 925 278	16 244 624 851	2 508 367 745	23 261 806 748

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Phòng Quản lý Chứng khoán



Ngày 05 tháng 09 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng



Phạm Trâm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 31 tháng 08 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 05 tháng 09 năm 2013
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính tháng 08/2013

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (31/08/2013)	Kỳ trước (31/07/2013)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	229 820 562 790	208 002 312 185	21 818 250 605
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	568 457 371	439 446 690	129 010 681
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	229 252 105 419	207 562 865 495	21 689 239 924
2	Các khoản đầu tư	51 965 600 000	72 624 925 000	(20 659 325 000)
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	1 965 600 000	1 996 800 000	(31 200 000)
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	1 965 600 000	1 996 800 000	(31 200 000)
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	50 000 000 000	70 628 125 000	(20 628 125 000)
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	50 000 000 000	70 628 125 000	(20 628 125 000)
3	Cổ tức được nhận			
4	Lãi được nhận	7 831 030 824	7 242 186 395	588 844 429
4.1	Lãi được nhận từ TK TGCKH	1 897 697 491	1 468 825 067	428 872 424
4.2	Lãi được nhận từ đầu tư khác	5 933 333 333	5 773 361 328	159 972 005
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
	TỔNG TÀI SẢN	289 617 193 614	287 869 423 580	1 747 770 034
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9	Các khoản phải trả khác	278 284 765	277 440 009	844 756
	Phí lưu ký phải trả cho NH giám sát	19 298 588	19 182 070	116 518
	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	120 616 177	119 887 939	728 238
	Phải trả khác	138 370 000	138 370 000	
	TỔNG NỢ	278 284 765	277 440 009	844 756
10	Giá trị tài sản ròng của quỹ	289 338 908 849	287 591 983 571	1 746 925 278
11	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.10%	0.10%	
12	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	12 052	11 979	73

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trụ sở chính: Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 05 tháng 09 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng: *[Signature]* Tổng giám đốc: *[Signature]*



Phạm Trần Như Nguyễn Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**

Tháng 08 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 05 tháng 09 năm 2013
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính tháng 08/2013

Đơn vị tính: VND

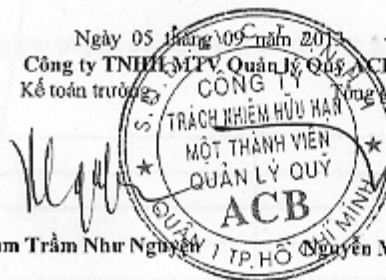
Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Tháng 08/2013)	Kỳ trước (Tháng 07/2013)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	287 591 983 571	285 835 735 822
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	1 746 925 278	1 756 247 749
	Trong đó:		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	1 746 925 278	1 756 247 749
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	289 338 908 849	287 591 983 571
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	12 052	11 979

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Bộ phận phòng Kế toán và Chứng khoán



Ngày 05 tháng 09 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn